TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 615/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2024.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trường Sanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* không tham gia phiên tòa

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1149/2023/ TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H– sinh năm:1983 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Xã G, Huyện H, Tỉnh I.

Bị đơn: Ông Bùi Hữu N– sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xã G, Huyện H, Tỉnh I.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi và ông Bùi Hữu N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2009, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quãng Ngãi ngày 12/02/2010.

Sau khi cưới chúng tôi sống chung tại xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Nhuận gây nợ nần do cá độ, tất cả những tài sản có giá trị trong gia đình đều mang bán đi hết, giang hồ thường xuyên đến đòi nợ, tạt sơn, khóa cửa đe dọa nhiều lần làm ảnh hưởng đến tinh thần của tôi và các con, vợ chồng mất lòng tin và không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình với nhau, tôi đã cho ông Nhuận nhiều cơ hội nhưng ông Nhuận không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn với ông Nhuận.

- Về con chung: có 02 con chung Bùi Thanh Trúc – sinh ngày 07/01/2011, Bùi Thiên Trúc – sinh ngày 10/4/2012. Sau ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Nhuận cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Nhuận không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn ông Bùi Hữu N, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nhuận vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn ông Bùi Hữu N cư trú tại 70/4D ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Bùi Hữu N không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tống đạt hợp lệ cho ông Nhuận nhưng ông Nhuận vẫn không có mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khương, huyện Bình sơn, tỉnh Quảng Ngãi ngày 12/02/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N có thời gian sống chung từ năm 2010, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà Hà là do vợ chồng sống không hợp nhau, xảy ra mâu thuẫn, do ông Nhuận gây nợ nần do cá độ, tất cả những tài sản có giá trị trong gia đình đều mang bán đi hết, giang hồ thường xuyên đến đòi nợ, tạt sơn, khóa cửa đe dọa nhiều lần làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà và các con, vợ chồng mất lòng tin và không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình với nhau, bà đã cho ông Nhuận nhiều cơ hội nhưng ông Nhuận không thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông Bùi Hữu N không đến, điều này chứng tỏ ông Nhuận không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N đã trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Bùi Hữu N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Hữu N có 02 con chung Bùi Thanh Trúc – sinh ngày 07/01/2011, Bùi Thiên Trúc – sinh ngày 10/4/2012. Sau ly hôn bà Hà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Nhuận cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện trẻ Thiên Trúc, Thanh Trúc đang sống với bà Hà nên việc giao 02 trẻ Thanh Trúc và Thiên Trúc cho bà Hà nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của trẻ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 trẻ Thanh Trúc và Thiên Trúc cho bà Hà nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn ông Bùi Hữu N, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Bùi Hữu N không đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Hữu N.

Về con chung: có 02 con chung Bùi Thanh Trúc – sinh ngày 07/01/2011, Bùi Thiên Trúc – sinh ngày 10/4/2012. Giao cho bà Hà nuôi dưỡng 02 trẻ Thanh Trúc và Thiên Trúc, ông Nhuận không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số

AA/2022/0017413 ngày 09/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Hà đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Khương, huyện Bình sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Các đương sự;
- Lưu

Lưu Trường Sanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 5, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Phong